

B – CÔNG DÂN VỚI CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Bài 8. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần :

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 95, 96.

(2) *Sdd*, tr. 100, 101.

(3) *Sdd*, tr. 102.

1. Về kiến thức

- Hiểu được chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- Nêu được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- Nêu được tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội và đặc điểm thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Về kĩ năng

Phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội trước đó ở Việt Nam.

3. Về thái độ

Tin tưởng vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta ; có ý thức sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ chủ nghĩa xã hội.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trọng tâm kiến thức bài học

Làm rõ chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa ; Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ; Tính tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội và những đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

b) Một số nội dung mới và khó

* *Quan niệm về chủ nghĩa xã hội, xã hội xã hội chủ nghĩa*

- Quan niệm về chủ nghĩa xã hội nói chung được hiểu theo những nghĩa sau :

+ Chủ nghĩa xã hội là ước mơ, lí tưởng về giải phóng con người, về một xã hội tốt đẹp không có áp bức, bóc lột ; "là sự phản kháng và đấu tranh chống bóc lột người lao động,... xoá bỏ hoàn toàn sự bóc lột"⁽¹⁾.

(1) V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, tập 1, tr. 346.

+ Chủ nghĩa xã hội là những tư tưởng, lí luận, học thuyết về giải phóng con người, tiến tới một xã hội không còn áp bức, bóc lột, nghèo khổ, bất công, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, nhân dân lao động làm chủ.

+ Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội hiện thực đang được nhân dân lao động xây dựng, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân, một xã hội công bằng, bình đẳng, dân chủ, văn minh và hạnh phúc cho mọi người.

– Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Trên cơ sở những quy luật phát triển khách quan của lịch sử và sự khảo sát, phân tích hình thái kinh tế – xã hội tư bản chủ nghĩa, C. Mác đã đưa ra kết luận khoa học về hai giai đoạn phát triển của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

C. Mác viết : "Xã hội mà chúng tôi đề cập đến ở đây không phải là xã hội cộng sản đã phát triển trên nền tảng riêng của mình, mà là xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ chính xã hội tư bản chủ nghĩa, và do đó về mọi phương diện kinh tế, đạo đức và tinh thần, vẫn còn mang dấu vết của xã hội cũ, mà nó đã từ đó sinh ra"⁽¹⁾. C. Mác gọi đó "là giai đoạn đầu hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa"⁽²⁾, Lê-nin và các Đảng Cộng sản thường vẫn gọi là chủ nghĩa xã hội hay xã hội xã hội chủ nghĩa⁽³⁾.

C. Mác còn chỉ rõ đặc trưng của giai đoạn đầu (giai đoạn thấp) của xã hội cộng sản chủ nghĩa là "phân phối sản phẩm tiêu dùng theo lao động"⁽⁴⁾ ; đến "giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi mà lực lượng sản xuất phát triển, và tất cả các nguồn của cải tuôn ra tràn đầy" ; "sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay mất đi ; lao động trở thành nhu cầu bậc nhất của cuộc sống", chỉ lúc ấy xã hội mới có thể viết trên lá cờ của mình : "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu"⁽⁵⁾.

+ Chủ nghĩa xã hội (hay xã hội xã hội chủ nghĩa) có những đặc trưng cơ bản sau⁽⁶⁾ :

Một là, cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội là nền sản xuất công nghiệp hiện đại.

(1) V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, tập 33, tr. 113.

(2), (3) Sđd, tr. 113.

(4) Sđd, tr. 115, 125.

(5) Sđd, tr. 117, 227.

(6) Xem Giáo trình *Chủ nghĩa xã hội khoa học* (do Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 138 – 142.

Hai là, chủ nghĩa xã hội xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu.

Ba là, chủ nghĩa xã hội tạo ra cách tổ chức lao động và kỉ luật lao động mới.

Bốn là, chủ nghĩa xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

Năm là, nhà nước trong chủ nghĩa xã hội là nhà nước kiểu mới, thể hiện sâu sắc bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.

Sáu là, chủ nghĩa xã hội giải phóng con người thoát khỏi áp bức, bóc lột, thực hiện công bằng, bình đẳng, tiến bộ xã hội, tạo những điều kiện cơ bản để con người phát triển toàn diện.

Trong phạm vi bài này, GV chỉ cần tập trung làm rõ chủ nghĩa xã hội (hay xã hội xã hội chủ nghĩa) là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

** Quan niệm về các kiểu quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

– Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác–Lê-nin, từ xã hội tư bản hay tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội tất yếu đều phải trải qua một thời kì quá độ – gọi là thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thời kì này bắt đầu từ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền nhà nước và kết thúc khi xây dựng xong về cơ bản cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Sở dĩ phải trải qua một thời kì quá độ như vậy, là vì : Ngay sau khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền nhà nước, chúng ta vẫn chưa có chủ nghĩa xã hội với đầy đủ và hoàn chỉnh những đặc trưng của nó. Ví dụ như :

+ Chưa có nền đại công nghiệp – cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

+ Chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân cũng phải qua một quá trình cải tạo và xây dựng mới có được.

+ ...

Đúng như Lê-nin đã khẳng định : "Mục đích của giai cấp vô sản là thiết lập chủ nghĩa xã hội, xoá bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp... tiêu diệt cơ sở của mọi tình trạng bóc lột người. Mục đích đó, người ta không thể đạt ngay tức khắc được ; muốn thế, cần phải có một thời kì quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vì cải tổ sản xuất là việc khó, vì cần phải có thời gian mới thực hiện được những thay đổi căn bản trong mọi lĩnh vực của

đời sống, và vì phải trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt, lâu dài mới có thể thắng được sức mạnh to lớn của thói quen quản lí theo kiểu tiểu tư sản và tư bản"⁽¹⁾.

– Các nhà kinh điển của chủ nghĩa xã hội khoa học đã nêu ra hai kiểu quá độ lên chủ nghĩa xã hội :

+ Quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Đây là kiểu quá độ lên chủ nghĩa xã hội của các nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Ví dụ như nước Nga sau Cách mạng tháng Mười quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

+ Quá độ gián tiếp từ xã hội tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đây là kiểu quá độ lên chủ nghĩa xã hội của những nước chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Ví dụ như Việt Nam (từ 1945 đến nay), Trung Quốc (từ 1949 đến nay), Cuba (từ 1959 đến nay),... Vì chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cho nên nền kinh tế của những nước này còn ở trình độ kém phát triển, lạc hậu. Do đó, thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội đối với những nước này tất yếu sẽ khó khăn hơn, gian khổ hơn và lâu dài hơn so với những nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

– Một vấn đề GV cần chú ý khi giảng giải phần "Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta" là phải làm rõ : Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là "bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại"⁽²⁾.

2. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

– Bài học này mở đầu cho phần "Công dân với các vấn đề chính trị – xã hội", chủ yếu cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội và thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vì vậy phương pháp thuyết trình, giảng giải là quan trọng. Bên cạnh đó, có thể kết hợp với phương pháp đàm thoại, nêu vấn đề,... để làm tăng tính chủ động và tính tích cực học tập của HS.

– Có thể tổ chức học theo lớp kết hợp với học theo nhóm, tổ.

(1) V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tr. 38, 414.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam : *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 84.

3. Về phương tiện dạy học

- Tranh, ảnh, băng hình có liên quan đến nội dung bài học.
- Đầu video, máy chiếu.

4. Về kiểm tra, đánh giá

a) *Gợi ý trả lời một số câu hỏi và làm bài tập*

Câu 1 : Hai giai đoạn phát triển của xã hội cộng sản chủ nghĩa có gì khác nhau ? Vì sao có sự khác nhau đó ?

Gợi ý trả lời :

+ Hai giai đoạn phát triển của xã hội cộng sản chủ nghĩa khác nhau ở cách thức phân phối sản phẩm lao động.

+ Có sự khác nhau đó là do trình độ phát triển của kinh tế, đặc biệt là sự phát triển của lực lượng sản xuất ở giai đoạn đầu mới chỉ đạt tới mức độ đảm bảo cho xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối "làm theo năng lực, hưởng theo lao động".

Câu 4 : Em hiểu thế nào là "quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa" ?

Đây là một bài tập khó vì HS chưa quen làm dạng bài tập mang tính lí luận chính trị ; mặt khác, kiến thức lí luận cũng như hiểu biết về thực tiễn xã hội ở các em còn rất hạn chế. Song, GV có thể gợi ý, hướng dẫn HS làm bài tập này dưới dạng một bài viết ngắn, hoặc thảo luận theo nhóm, sau đó GV nhận xét, tổng kết.

Gợi ý trả lời :

+ Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua việc thiết lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những mặt, những yếu tố cần thiết, "hợp lí" của chủ nghĩa tư bản để phát triển lực lượng sản xuất, củng cố và phát triển quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

+ Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua những mặt tiêu cực của chủ nghĩa tư bản, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là những thành tựu về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

Câu 5 : Theo em, chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt hơn so với các chế độ xã hội trước đây ở nước ta ở chỗ nào ?

Gợi ý trả lời : So với xã hội phong kiến, chúng ta thấy chủ nghĩa xã hội ưu việt hơn, tiến bộ hơn, phát triển hơn. Biểu hiện :

+ Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống ngày càng ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

+ Nhân dân lao động trở thành người chủ đất nước.

+ Có nền kinh tế phát triển cao hơn.

...

b) *Gợi ý kiểm tra, đánh giá*

– GV có thể kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS bằng các câu 2, 3, 4 và 6 trong SGK dưới hình thức tự luận (kiểm tra viết).

– GV có thể kiểm tra, đánh giá bằng bài viết tự luận theo câu hỏi do GV nêu ra : Ví dụ :

1. Tại sao nói, nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng và nhân dân ta ?

2. Hãy phân tích và làm rõ đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ?

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở bài

Có thể nêu vấn đề như ở phần mở đầu bài học trong SGK để giới thiệu bài học.

2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức

a) *Dạy học đơn vị kiến thức 1 :* Chủ nghĩa xã hội và những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

• *Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa.*

* *Mức độ kiến thức :* GV giúp HS hiểu được chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, là xã hội phát triển và tiến bộ hơn các xã hội trước đó.

* *Cách thức thực hiện* : Thảo luận lớp.

– GV tổ chức cho HS thảo luận ở lớp theo tuần tự các câu hỏi sau :

+ Lịch sử xã hội loài người đã phát triển tuần tự từ thấp đến cao qua những chế độ xã hội nào ?

+ Em có nhận xét gì về trình độ phát triển của xã hội sau so với xã hội trước đó ?

+ Yếu tố nào đóng vai trò quyết định sự thay đổi chế độ xã hội này bằng chế độ xã hội khác tiến bộ hơn ?

+ Chủ nghĩa xã hội là gì ?

– GV nhận xét và rút ra kết luận theo nội dung như trong SGK.

• *Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

* *Mức độ kiến thức* : HS hiểu và nêu được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội (xã hội xã hội chủ nghĩa) mà Đảng và nhân dân ta đang xây dựng. Qua đó, HS thấy được đó là một xã hội phát triển ưu việt, tốt đẹp hơn các xã hội trước đó.

* *Cách thức thực hiện* : Dựa vào những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (được nêu trong SGK), GV nêu câu hỏi, gợi ý cho HS thảo luận để tìm ra những đặc trưng đó.

Ví dụ, GV có thể nêu những câu hỏi sau :

+ Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng do ai làm chủ ?

+ Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng có nền kinh tế phát triển như thế nào ?

+ Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng có nền văn hoá như thế nào ?

...

b) *Dạy học đơn vị kiến thức 2* : Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

• *Về tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

* *Mức độ kiến thức* : HS nêu được những nội dung nói lên tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

* *Cách thức thực hiện* : GV yêu cầu HS nhắc lại một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng (đã học ở phần 1 bài học này). Sau đó, GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận :

+ Theo em, ngay sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đất nước thống nhất thì ở nước ta đã có chủ nghĩa xã hội chưa ? Tại sao ?

+ Để có được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và không còn bị bóc lột, chúng ta phải đi lên (xây dựng) chế độ xã hội nào ? Tại sao ?

+ GV gợi ý, hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi trên, sau đó nhận xét và rút ra kết luận về tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

+ Điều đặc biệt lưu ý trong phần này là GV cần giải thích rõ "Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa" là bỏ qua cái gì, và cái gì không bỏ qua (tức là có sự kế thừa cái gì) ?

• *Đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.*

* *Mức độ kiến thức* : HS hiểu và nêu được đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những biểu hiện của nó trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá – tư tưởng, xã hội.

* *Cách thức thực hiện* :

Dựa vào đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta như đã nêu trong SGK, GV lần lượt nêu ra câu hỏi, sau đó gợi ý, hướng dẫn HS thảo luận để tìm ra đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Ví dụ :

+ Trong thời kì quá độ ở nước ta có sự tồn tại cái cũ, cái lạc hậu không ? Cho ví dụ minh hoạ.

+ Theo em, nền kinh tế ở nước ta hiện nay có đặc điểm gì ? Cho ví dụ minh hoạ.

+ Trong lĩnh vực tư tưởng, văn hoá có còn tồn tại những tư tưởng và văn hoá lạc hậu không ? Cho ví dụ minh hoạ.

+ Trong lĩnh vực xã hội có còn tồn tại nhiều giai cấp và tầng lớp không ? Tại sao lại như vậy ? Quan hệ giữa các giai cấp thế nào ?...

– GV nhận xét và rút ra kết luận về đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

3. Phần củng cố

– GV củng cố bài ngay sau khi kết thúc từng đơn vị kiến thức.

– GV có thể cho HS thảo luận câu 4 và câu 5 trong SGK để củng cố bài.

– Hướng dẫn HS giải câu 6 trong SGK ở nhà.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. "Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kì cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kì ấy là một thời kì quá độ về chính trị và nhà nước của thời kì ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản"⁽¹⁾.

2. "Cái mà người ta thường gọi là chủ nghĩa xã hội, thì C. Mác gọi là giai đoạn "đầu" hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong chừng mực tư liệu sản xuất đã biến thành sở hữu chung, thì danh từ "chủ nghĩa cộng sản" ở đây có thể dùng được, miễn là đừng quên rằng đó không phải là chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn"⁽²⁾.

3. "Vậy thì danh từ quá độ có nghĩa là gì ? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội không ? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là có"⁽³⁾.

4. "Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, cho nên phải trải qua một thời kì quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ"⁽⁴⁾.